

HỆ THỐNG “TẠP CHÍ KHOA HỌC VIỆT NAM TRỰC TUYẾN”: SỰ HÌNH THÀNH VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

ThS Lê Thị Hoa

Cục Thông tin KH&CN Quốc gia

Giới thiệu hệ thống “Tập chí khoa học Việt Nam trực tuyến” (VJOL) với các nội dung sau: quá trình hình thành, phần mềm sử dụng, ưu điểm và lợi ích. Cung cấp số liệu về việc truy cập các tạp chí KH&CN Việt Nam trên VJOL. Nêu rõ các lợi ích tạp chí được hưởng khi tham gia VJOL. Đề cập đến các tồn tại và định hướng phát triển VJOL tới đây.

Tạp chí khoa học (TCKH) là nơi các kết quả nghiên cứu khoa học được công bố, bởi vậy, tập hợp các TCKH của một quốc gia là tấm gương phản ánh hoạt động và trình độ phát triển khoa học của quốc gia đó. Ở Việt Nam, vì các TCKH được xuất bản và phổ biến bởi nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau, nên việc tiếp cận chúng hoàn toàn không dễ dàng. Vấn đề này đã phần nào được khắc phục nhờ hệ thống thông tin “Tập chí khoa học Việt Nam trực tuyến” do Cục Thông tin KH&CN Quốc gia (NASATI) duy trì và cập nhật. Bài viết này, dưới góc độ cơ quan quản lý trang mạng “Tập chí Khoa học Việt Nam trực tuyến”, sẽ giới thiệu về hệ thống nói trên.

1. Giới thiệu chung về “Tập chí khoa học Việt Nam trực tuyến”

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Hệ thống “Tập chí khoa học Việt Nam trực tuyến” (Vietnam Journals Online - VJOL) là tập hợp phần nội dung của những TCKH Việt Nam tự nguyện tham gia và cung cấp thông tin (thư mục và toàn văn) lên website, và cho phép người dùng tin truy cập miễn phí. Như vậy, VJOL bao quát tất cả các lĩnh vực khoa học trong nước, giúp độc giả tiếp cận tri thức khoa

học Việt Nam, góp phần phổ biến rộng ra thế giới.

Dự án VJOL được bắt đầu tháng 6/2006 với sự hỗ trợ và hợp tác của Mạng Ấn phẩm Khoa học Quốc tế INASP (International Network for the Availability of Scientific Publications). Đây là tổ chức phi chính phủ, hướng vào việc đẩy mạnh xuất bản trực tuyến (XBTT) tri thức khoa học và tăng cường truy cập các nguồn tin KH&CN điện tử. INASP có trụ sở tại Luân Đôn, do Hội đồng Khoa học Quốc tế (International Council of Science) thành lập năm 1992, nhằm góp phần xây dựng một thế giới mà ai cũng có thể tiếp cận và đóng góp thông tin, ý tưởng và tri thức để thúc đẩy sự phát triển đồng đều và bền vững, đặc biệt coi trọng nhu cầu tiếp cận thông tin ở các nước đang phát triển và thu hẹp hố sâu ngăn cách về trình độ phát triển hạ tầng thông tin giữa những nước giàu và nước nghèo [1]. INASP đã phối hợp với các tổ chức liên quan trong lĩnh vực thông tin, xuất bản và các cơ quan phát triển quốc tế để triển khai các chương trình hoạt động ở hơn 40 quốc gia trên toàn cầu.

Lúc đầu, Dự án do Viện KH&CN Việt Nam và Viện KHXH Việt Nam chủ trì với sự tham gia của Viện Thông tin KHXH -

Viện KHXH Việt Nam, Trung tâm Thông tin Tư liệu-Viện KH&CN Việt Nam, Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia (nay là NASATI), Thư viện Quốc gia Việt Nam,... Viện KHXH Việt Nam, thông qua Viện Thông tin KHXH, đã phối hợp với INASP tổ chức ba lớp học về quản lý, biên tập và xuất bản tạp chí trực tuyến vào các tháng 4 và 11/2006, và tháng 10/2007.

Tháng 9/2007, trang mạng “Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến” đã chính thức khai trương với địa chỉ <http://www.vjol.info/>. Đến trước tháng 3/2009, VJOL được đặt trên máy chủ tại Canada và hoàn toàn do các chuyên gia INASP điều hành, kể cả việc cập nhật dữ liệu.

Để tăng cường vai trò của Việt Nam, NASATI (khi đó là Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia) đã đồng ý nhận trách nhiệm duy trì và quản trị hệ thống VJOL. Nhờ đó, trang mạng VJOL đã được chuyển từ Canada (<http://www.vjol.info/>) sang máy chủ đặt tại NASATI, Việt Nam với địa chỉ <http://www.vjol.info.vn>.

Ngoài Việt Nam, INASP còn hỗ trợ và phát triển những trang mạng về các tạp chí khoa học trực tuyến (JOL) ở một số nước và khu vực khác như: Bangladesh Journals Online (BanglaJOL), Mongolia Journals Online (MongliaJOL), Philippines Journals Online (PhilJOL), African Journals Online (AJOL), Latin America Journals Online (LAMJOL),...[1]

JOL của các nước châu Á được tích hợp vào AsiaJOL <http://www.asiajol.info>. Đây là cổng thông tin kết nối các JOL của Bangladesh, Nepal, Philippines, Sri Lanka, Indonesia và Việt Nam. Tuy nhiên, trừ Việt Nam, các JOL này cho đến nay vẫn do INASP quản trị và được cài đặt

trên máy chủ tại Canada.

AsiaJOL và VJOL cũng đã được kết nối với công cụ tìm kiếm tài liệu khoa học của Tổ chức Khoa học thế giới tại địa chỉ: <http://www.worldwidescience.org>. Cổng thông tin “một cửa” này cho phép người dùng tìm kiếm thông tin trên các CSDL và cổng thông tin khoa học quốc gia và quốc tế, tra cứu các trang thông tin KH&CN mà thông thường không tìm được bằng các công cụ tìm kiếm phổ biến như Google.

1.2. Phần mềm sử dụng trên VJOL

Để xuất bản và quản lý tạp chí trực tuyến, hệ thống VJOL sử dụng phần mềm OJS (Open Journal System) do Dự án Tri thức Công cộng (Public Knowledge Project) phát triển và phổ biến [2]. Phần mềm OJS hiện đã được hơn 1400 TCKH thuộc nhiều ngôn ngữ khác nhau trên toàn cầu sử dụng. OJS được phát hành lần đầu tiên vào năm 2002 như một sáng kiến nghiên cứu và phát triển của Dự án Tri thức Công cộng tại đại học British Columbia, với sự hỗ trợ của Hội đồng Nghiên cứu KHXH&NV Canada, Quỹ Max Bell, Quỹ Pacific Press Endowment và Quỹ MacArthur. Hiện nay, phần mềm tiếp tục được phát triển dưới sự đồng bảo trợ của Dự án trên, của Trung tâm Nghiên cứu Xuất bản Canada và Thư viện đại học Simon Fraser.

Phần mềm OJS cho biên tập viên vận hành có tính linh hoạt cao, có thể tải xuống miễn phí và cài đặt trên máy chủ mạng nội bộ; giúp giảm thời gian và công sức cho các tác vụ hành chính, quản lý, gắn với công tác biên tập một tạp chí; cải tiến việc lưu giữ hồ sơ và nâng cao hiệu suất của quá trình biên tập. Tới đây, OJS sẽ có thêm nhiều chức năng mới, cho phép

sử dụng thân thiện, kiểm soát chặt chẽ quy trình xuất bản, nâng cao khả năng tìm kiếm thông tin.

OJS cho phép thực hiện hoàn toàn qua mạng Internet tất cả các khâu của quá trình xuất bản tạp chí trực tuyến: nộp bài, phản biện, biên tập, xuất bản, phát hành.

OJS có tính linh hoạt và tùy biến. Một phiên bản cài đặt OJS có thể hỗ trợ hoạt động của nhiều tạp chí. Mỗi tạp chí có đường dẫn URL, giao diện và tính năng riêng. OJS cho phép một biên tập viên quản lý mọi khía cạnh của một tạp chí và website tạp chí với những trách nhiệm khác nhau đối với các chuyên mục khác nhau.

OJS hỗ trợ nguyên tắc truy cập mở rộng, ngoài việc hỗ trợ xuất bản tạp chí còn giúp giảm chi phí xuất bản, cho phép bạn đọc truy cập dễ dàng và ít tốn kém.

1.3. Ưu điểm và lợi ích của VJOL

1.3.1. Ưu điểm khi khai thác thông tin trên VJOL

Do các tạp chí trên VJOL được liệt kê theo vần ABC nên việc tìm tạp chí phù hợp và duyệt các tạp chí để tìm bài viết đều dễ dàng.

VJOL có công cụ tìm kiếm hiện đại, giúp dễ dàng tìm được những bài viết phù hợp với lĩnh vực quan tâm.

Ngoài ra, hệ thống còn có dịch vụ báo tin qua email, thông báo cho người dùng những số mới xuất bản của các tạp chí họ đã chọn.

Phần mềm quản trị hệ thống VJOL còn cho phép tạo ra thông tin về tài liệu trích dẫn, do đó, hỗ trợ rất nhiều cho người dùng khi sử dụng các bài trên VJOL làm tài liệu tham khảo.

1.3.2. Lợi ích của VJOL

VJOL cung cấp khả năng truy cập mở các TCKH Việt Nam, phổ biến tri thức khoa học cho người dùng ở trong và ngoài nước, nhiều người dùng có thể truy cập cùng một lúc vào cơ sở dữ liệu TCKH Việt Nam của VJOL và tải các bài toàn văn.

VJOL giúp nâng cao năng lực của nhà nghiên cứu tại Việt Nam nhờ cho phép truy cập rộng rãi vào nguồn tin khoa học phong phú và có giá trị trong nước.

VJOL trực tiếp thúc đẩy sự ứng dụng công nghệ xuất bản điện tử các tạp chí KH&CN, đặc biệt là xuất bản trực tuyến các TCKH của Việt Nam theo xu thế xuất bản điện tử trên thế giới.

VJOL góp phần xây dựng nguồn lực thông tin quốc gia và phục vụ nhu cầu thông tin KH&CN trong nước; tuyên truyền phổ biến thông tin KH&CN; nâng cao chất lượng các công trình khoa học.

Hiện nay, thông qua sự tham gia của INASP vào hệ thống WorldWideScience [3], các TCKH của Việt Nam trong VJOL đã được kết nối vào Cổng thông tin toàn cầu này.

2. Hiện trạng khai thác và lợi ích mang lại cho tạp chí tham gia VJOL

2.1. Tình hình khai thác VJOL

Từ khi bắt đầu triển khai đến khi chuyển về Việt Nam tháng 4/2009, VJOL có 24 tạp chí thành viên, chủ yếu từ Viện KH&CN Việt Nam và Viện KHXH Việt Nam. Đến tháng 11/2012, con số này lên đến 32 tạp chí, trong đó: 09 tạp chí của Viện KHXH Việt Nam; 05 tạp chí - Viện KH&CN Việt Nam; 04 tạp

Nghiên cứu - Trao đổi

chí - các trường đại học thuộc Bộ GD&ĐT; 14 tạp chí - các bộ, các ngành khác (trong đó 01 tạp chí ở TP Hồ Chí Minh và 01 ở Huế).

VJOL có ý nghĩa lớn trong việc phổ biến kết quả nghiên cứu và phát triển của Việt Nam cho cộng đồng thế giới. Mức độ truy cập các tạp chí KH&CN Việt Nam khá cao. Theo thống kê truy cập VJOL (bằng công cụ Google Analytics), trong khoảng thời gian từ 16/4 đến 30/11/2012, số liệu truy cập vào VJOL như sau:

- Số lượt truy cập: 99.590 lượt
- Số lượt truy cập từ người dùng mới:

85.133 (chiếm 85,48%)

- Số lượt truy cập từ người dùng cũ (returning visitors) 14.457 (chiếm 14,52%)

- Số trang trung bình mỗi lượt: 3,09

- Thời gian trung bình mỗi lượt: 01:56 phút

- Số trang tạp chí được xem: 307.782 trang

Số lượt truy cập từ Việt Nam chiếm tỷ lệ cao nhất, sau đó là Hoa Kỳ, Ấn Độ, Nhật Bản,... (Có một lượng không nhỏ lượt người truy cập nhưng không xác định được lãnh thổ) (Bảng 1).

Bảng 1. Thống kê truy cập theo 10 nước/vùng lãnh thổ truy cập nhiều nhất (từ 16/4/2012-30/11/2012) (bằng Google Analytics)

TT	Nước/vùng lãnh thổ	Số lượt truy cập	Tỷ lệ người dùng mới (%)
1.	Việt Nam	85.301	85,65%
2.	Không xác định	3.279	3,29%
3.	Hoa Kỳ	2.167	2,18%
4.	Ấn Độ	776	0,78%
5.	Nhật Bản	663	0,67%
6.	Trung Quốc	625	0,63%
7.	Ôxtralia	619	0,62%
8.	Pháp	536	0,54%
9.	Thái Lan	482	0,48%
10.	Hàn Quốc	460	0,46%

Số lượt truy cập vào VJOL từ một số thành phố tại Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 16/4/2012 đến 30/11/2012 (Bảng 2).

Nghiên cứu - Trao đổi

Bảng 2. Số lượt truy cập vào VJOL từ một số thành phố tại Việt Nam trong giai đoạn từ 16/4/2012-30/11/2012

TT	Thành phố	Số lượt truy cập	Tỷ lệ người dùng mới (%)
1.	Thành phố Hồ Chí Minh	41.354	41,52%
2.	Hà Nội	31.116	31,24%
3.	Đà Nẵng	6.824	6,85%
4.	Không xác định	4.868	4,89%
5.	Nha Trang	2.277	2,29%
6.	Hải Phòng	1.365	1,37%
7.	Quảng Ngãi	906	0,91%
8.	Vũng Tàu	528	0,53%

Có một số bài báo được truy cập và tải xuống khá nhiều. Thí dụ về mức độ một số bài báo được truy cập nhiều nhất trong khoảng thời gian trên là:

- **Phạm Sỹ An (2008).** *Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp ở Việt Nam. Tạp chí Quản Lý Kinh tế, S. 23 (2008) - 2.836 lượt truy cập;*

- **Nguyễn Huy Phong, Phạm Ngọc Thúy (2007).** *Servqual hay servpere - Một nghiên cứu so sánh trong ngành siêu thị bán lẻ Việt Nam. Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, T. 10, S. 8 (2007) : 813 lượt truy cập.*

- **Nguyễn Công Thành, Phạm Ngọc Thúy (2007).** *Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng đối với thương hiệu điện thoại di động. Tạp chí*

Phát triển Khoa học và Công nghệ, T. 10, S. 8 (2007) - 653 lượt truy cập;

- **Phạm Thành Quân, Lê Thanh Hưng, Lê Minh Tâm, Nguyễn Xuân Thom (2008).** *Nghiên cứu khả năng hấp phụ và trao đổi Ion của xơ dừa và vỏ trấu biến tính. Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, T. 11, S. 8 (2008) : 639 lượt truy cập.*

Để tạo môi trường pháp lý cần thiết nhằm phát triển VJOL một cách lâu dài, trước mắt, NASATI- cơ quan trực tiếp quản trị nội dung các tạp chí trực tuyến của Việt Nam- đã ban hành *Quy chế tham gia, quản lý và duy trì website VJOL* (ban hành kèm theo Quyết định số 254/QĐ-TTKHCN, ngày 25/7/2012). Quy chế này là văn bản mang tính thỏa thuận đầu tiên đối với các chủ thể tham gia VJOL.

Nghiên cứu - Trao đổi

Để hỗ trợ cho các tạp chí tham gia VJOL tự đưa thông tin của mình lên website, NASATI đã tổ chức một số lớp huấn luyện cho các cán bộ biên tập.

2.2. Lợi ích mang lại cho tạp chí tham gia VJOL

Mặc dù xuất bản điện tử được biết đến từ khá lâu nhưng VJOL đã mang lại một nét mới, đó là mô hình xuất bản trực tuyến (XBTT) hiện đại, với phần mềm chuyên dụng, hoàn thiện, được rất nhiều TCKH trên thế giới sử dụng. Mô hình XBTT này ưu việt hơn so với hai mô hình XBTT TCKH phi lợi nhuận phổ biến trên thế giới là SciELO (Scientific Electronic Library

Online (<http://www.scielo.org>.) - Thư viện Khoa học điện tử trực tuyến Mỹ Latin) và PLoS (The Public Library of Science (<http://www.PLoS.org>) - Thư viện khoa học công cộng của Mỹ). Tham gia VJOL tạp chí sẽ có được những lợi ích sau [4]:

(1) Được sử dụng miễn phí phần mềm xuất bản hiện đại, đảm bảo tính khoa học cao; giảm được nhiều chi phí liên quan đến XBTT

So sánh về chi phí XBTT của tạp chí tham gia VJOL với mô hình khác được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. So sánh chi phí của tạp chí tham gia VJOL với mô hình xuất bản trực tuyến khác

TT	Vấn đề	Mô hình xuất bản trực tuyến	
		<i>Tham gia VJOL</i>	<i>Mô hình khác</i>
1	Chi phí sử dụng phần mềm	Không	Có
2	Chi phí hosting	Không	Có
3	Bổ sung trang thiết bị	Không	Có
4	Chi phí sản xuất (chuẩn bị file điện tử, lập dữ liệu chỉ mục)	Có	Có
5	Chi phí tiếp thị và quảng bá	Không	Có
6	Bán sản phẩm	Thấp nhất	Có
7	Chi phí đào tạo nhân lực	Thấp nhất	Có
8	Mức độ ảnh hưởng	Toàn thế giới	Giới hạn trong chuyên ngành và ngôn ngữ

Nghiên cứu - Trao đổi

(2) Được biết đến trên bình diện quốc tế, mức độ khai thác được thống kê VJOL được gắn với Cổng thông tin khoa học toàn cầu nên có nhiều lợi thế hơn so với việc xuất bản tạp chí trên website của các cơ quan chủ quản (Bảng 4)

Bảng 4. Lợi thế của tạp chí tham gia VJOL

TT	Mục	Tham gia VJOL	Đăng tải trên website cơ quan chủ quản
1	Tích hợp vào các CSDL khoa học quốc tế	Có	Không chắc chắn
2	Áp dụng mô hình xuất bản hiện đại, phổ biến	Có (cùng với hơn 1.400 tạp chí khoa học trên toàn thế giới)	Không chắc chắn
3	Theo dõi số lượng người sử dụng, phản hồi từ bạn đọc, tác giả, thư viện	Đúng tiêu chuẩn tạp chí khoa học quốc tế	Không chắc chắn
4	Công cụ lưu trữ tạp chí	Ổn định và vĩnh viễn	Thấp nhất
5	Chi phí hosting máy chủ	Không	Có

Tóm lại, VJOL tạo ra cơ hội để tạp chí rút ngắn thời gian, tiết kiệm nhiều chi phí cho tiếp thị, quảng bá và giới thiệu về mình trên Internet, lại được tích hợp vào các CSDL khoa học quốc tế, nhờ vậy, các bài viết xuất bản trên VJOL luôn xuất hiện đầu tiên trong kết quả tìm kiếm trên Internet, được hạn chế đến mức tối đa khả năng bị sao chép hoặc trích dẫn lại mà không có địa chỉ URL gốc.

(3) *Kế hoạch XBTT tuân theo các tiêu chí hoàn thiện và thống nhất*

- Nội dung XBTT: nội dung của tạp chí trực tuyến giống hệt của tạp chí in.

- Các yêu cầu công nghệ đối với tạp chí: VJOL sử dụng công nghệ chuyển đổi

file dữ liệu PDF- phần mềm chuyển đổi file phổ biến hiện nay cho các máy tính sử dụng hệ điều hành Windows và dễ dàng tải về miễn phí từ Internet.

- Nguồn lực vận hành và quản lý máy chủ: NASATI là cơ quan điều hành tiếp tục Dự án VJOL cũng là nơi quản trị và cung cấp các dịch vụ VinaREN. Hạ tầng thông tin tại đây đủ để triển khai xuất bản TCKH trực tuyến và tương thích với bên ngoài. Do vậy, tạp chí thành viên VJOL không cần chuẩn bị nguồn lực và kinh phí để vận hành và quản lý máy chủ.

(4) *Lưu trữ, tra cứu thuận tiện, dễ dàng*

Người dùng tin có thể dễ dàng tra cứu bài theo các tiêu chí: tên tác giả, chủ đề, số

tạp chí. Xuất bản trên VJOL cho phép tạp chí tiếp cận với phản hồi của bạn đọc, theo dõi số lượt truy cập và tải về các bài viết, nhờ vậy, tạp chí có thể thưởng cho tác giả bài viết, khuyến khích chủ đề tiềm năng, rút kinh nghiệm các chủ đề,...

(5) Mở rộng đội ngũ cộng tác viên

Xuất bản trên VJOL, tạp chí không chỉ mở rộng đối tượng bạn đọc mà còn thu hút được sự cộng tác trong nước và quốc tế.

3. Tồn tại và định hướng phát triển VJOL

3.1. Khó khăn trong quá trình phát triển VJOL

Từ khi Dự án được triển khai đến 6/2011 chỉ một số ít tạp chí tiếp tục cập nhật dữ liệu. Số lượng truy cập vào VJOL bị giảm đáng kể, ảnh hưởng đến hiệu quả của VJOL. Hệ thống máy chủ không đảm bảo khi nhiều người cùng truy cập nên vẫn còn xảy ra sự cố khi truy cập. Kinh nghiệm quản trị và triển khai VJOL của những người tham gia còn hạn chế. Việc phổ biến, quảng bá về VJOL chưa được xúc tiến nhiều. Nhiều tạp chí còn gặp khó khăn trong triển khai số hóa và cập nhật dữ liệu lên VJOL. Tuy NASATI đã xây dựng một quy trình xuất bản, lưu giữ, quản lý và phổ biến nội dung thông tin trên môi trường mạng nhưng vẫn còn một số công đoạn của quy trình xuất bản tạp chí trực tuyến cần được bổ sung, thiết kế chi tiết, cụ thể hơn.

Các quy định về bản quyền, an toàn dữ liệu chưa được đặt ra và xem xét một cách toàn diện. Quy trình công nghệ, đặc biệt là các quy trình về hệ thống các CSDL được

tạo lập chưa đủ điều kiện tích hợp với các nguồn tin nước ngoài, các số liệu thống kê về khai thác, sử dụng tạp chí chưa đủ tin cậy để phân hạng tạp chí.

Cộng đồng khoa học, các doanh nghiệp thông tin và xuất bản vẫn coi VJOL, và rộng hơn là INASP, như là một tổ chức hỗ trợ các nước đang phát triển trong việc truy cập các ấn phẩm khoa học nhiều hơn là một hệ thống cung cấp các dịch vụ XBTT có uy tín trên thế giới. Trên thực tế, mô hình XBTT trên VJOL là mô hình truy cập mở, bởi vậy, còn khá giản lược so với các mô hình thương mại được triển khai tại nhiều nơi khác, ví dụ: IOP science, ScienceDirect, Elsevier,...

3.2. Định hướng hoạt động trong thời gian tới

3.2.1. Cơ quan quản lý VJOL

Hoạt động và sự phát triển của VJOL phụ thuộc trực tiếp vào sự tham gia của mọi chủ thể, song vai trò của cơ quan quản lý VJOL là hết sức quan trọng. Vai trò này thể hiện ở: tính ổn định, lâu dài của chương trình, kế hoạch phát triển VJOL; phát hiện vấn đề và giải quyết hợp lý; dung hoà quyền lợi giữa các tạp chí tham gia VJOL và người dùng tin,... Để duy trì và phát triển VJOL, cơ quan quản lý VJOL trước mắt cần chú trọng một số vấn đề cụ thể sau:

- Duy trì hoạt động ổn định của VJOL với sự cập nhật thường xuyên các tạp chí (thời gian hồi cố là 5 năm, độ chậm so với phát hành là 12 tháng); Đảm bảo hoạt động của hệ thống máy chủ và phần mềm quản trị VJOL, tên miền

Nghiên cứu - Trao đổi

www.vjol.info.vn, sao lưu dữ liệu phòng ngừa sự cố, an ninh, an toàn dữ liệu;

- Duy trì quan hệ với các cơ quan xuất bản tạp chí và INASP: cử cán bộ thường xuyên duy trì quan hệ với các đơn vị tham gia; thực hiện việc thống kê, thông tin, tuyên truyền; biên soạn các bản tin điện tử về khai thác VJOL; duy trì quan hệ với INASP; thu hút sự tham gia của các tạp chí vào VJOL, đặc biệt là các tạp chí có chỉ số khoa học cao;

- Thúc đẩy quảng bá VJOL đến cộng đồng khoa học Việt Nam và quốc tế;

- Đào tạo nhân lực vận hành: tổ chức tập huấn, hội thảo cho những người tham gia triển khai VJOL trên cả nước;

- Nghiên cứu nâng cấp phần mềm quản trị JOS. Tăng cường trang thiết bị đảm bảo khả năng lưu trữ và truy cập đồng thời của nhiều bạn đọc. Tăng cường quản trị nội dung thông tin trên website;

- Nghiên cứu đưa ra giải pháp tích hợp nguồn tin trên VJOL với các nguồn tin KH&CN khác;

- Đưa VJOL tham gia World-WideScience với tư cách quốc gia.

3.2.2. Các tạp chí tham gia VJOL

Hiện tại, như đã nêu, việc XBTT trong khuôn khổ VJOL là một giải pháp cần được đặc biệt quan tâm bởi chi phí thích hợp đối với đa số các tạp chí khoa học. Tuy nhiên, Ban quản trị VJOL hiện chú trọng thực hiện chức năng hosting các nguồn tin trực tuyến, chưa chú trọng các khía cạnh cơ bản của xuất bản tạp chí khoa học, tức là những việc cần thực hiện

trong toàn bộ quá trình từ khi nhận bản thảo tới khi chính thức công bố nó trên tạp chí. Bởi thế, nếu chọn VJOL làm môi trường lưu giữ và phổ biến, thì tạp chí cần xây dựng một quy trình xuất bản đủ tin cậy về chất lượng của công trình công bố trên đó. Nghĩa là, để XBTT trong khuôn khổ VJOL, các TCKH cần quan tâm tới một số nội dung quan trọng sau đây:

- Xây dựng quy trình chuẩn thống nhất cho quá trình trao đổi thông tin (thực chất là trao đổi dữ liệu) giữa:

- + Tổng Biên tập - Ủy viên Hội đồng Biên tập

- + Tổng Biên tập - Biên tập viên

- + Tổng Biên tập - Chuyên gia phản biện

- + Ủy viên Hội đồng Biên tập - Chuyên gia phản biện

- + Biên tập viên - Chuyên gia phản biện

- + Biên tập viên - Tác giả

- + Chuyên gia phản biện - Tác giả

- Xây dựng cấu trúc dữ liệu thống nhất đối với các bản thảo, tạo tiền đề cho việc áp dụng quy trình XBTT và khả năng tích hợp các loại nguồn thông tin hiện có phục vụ các mục đích khác nhau.

- Bản quyền: cần quan tâm giải quyết hai vấn đề, đó là, bản quyền tác giả được thực thi thống nhất theo quy định của pháp luật và bảo đảm an toàn dữ liệu, an ninh thông tin của quá trình trao đổi thông tin trong quy trình xuất bản và của toàn bộ nội dung đăng trên tạp chí - sự phân quyền, phân cấp, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa tạp chí và cơ quan quản trị

VJOL (NASATI).

Nói một cách cụ thể, để XBTT trong khuôn khổ VJOL, tạp chí cần thực hiện:

- Nghiên cứu sử dụng OJS để thực hiện toàn bộ công đoạn XBTT.

- Biên soạn các tài liệu hướng dẫn chi tiết cho các nhóm đối tượng khác nhau về cách thức, quy trình làm việc, nội dung công việc và trách nhiệm cá nhân, bộ phận trong toàn bộ hoạt động của tạp chí. Tài liệu hướng dẫn tác giả cần được biên soạn dưới dạng cẩm nang, đầy đủ, chi tiết ở mức cao nhất.

- Thiết kế các CSDL thư (mẫu thư) giữa tác giả - tạp chí (để bản thảo được gửi theo một cấu trúc xác định); Biên tập viên – Tổng Biên tập; Biên tập viên – Chuyên gia phản biện,... Các CSDL này sẽ thay thế cho toàn bộ hồ sơ liên quan tới quá trình xuất bản tạp chí.

- Xây dựng chính sách khai thác và phổ biến TCKH trên mạng cho các nhóm người dùng-khai thác thông tin khác nhau (gồm mức độ và quyền hạn khác nhau). Cụ thể: tổng biên tập; biên tập viên chuyên nghiệp; ủy viên hội đồng biên tập; chuyên gia phản biện; thành viên ban quản trị mạng/ủy viên ban điều hành VJOL; tác giả; người dùng tin trực tiếp.

Kết luận

VJOL là một hệ thống thông tin về các tạp chí KH&CN Việt Nam cung cấp khả năng truy cập mở đến nội dung của tạp chí. VJOL, lúc đầu được INASP hỗ trợ, nay đã phát triển tương đối tốt với mức độ truy cập cao của người dùng tin trong

nước và quốc tế.

VJOL tạo ra nhiều lợi ích cho người dùng tin trong việc truy cập những tạp chí KH&CN có chất lượng, cung cấp cho tạp chí tham gia những tiện ích hỗ trợ tốt trong việc phổ biến, phục vụ, lưu giữ thông tin.

Để VJOL tiếp tục được phát triển, phục vụ hiệu quả hơn cho cộng đồng khoa học trong nước và quốc tế, cần xác định hướng phát triển phù hợp, tăng cường hợp tác với INASP, đẩy mạnh quảng bá, thu hút các tạp chí KH&CN tham gia, đưa VJOL tham gia WorldWideScience với tư cách quốc gia.

Những đơn vị tham gia VJOL cần xây dựng quy trình chuẩn thống nhất cho quá trình trao đổi thông tin, tăng cường đưa dữ liệu lên VJOL, rút ngắn nội dung từ xuất bản trên giấy đến đăng tải nội dung lên VJOL.

Tài liệu tham khảo

1. INASP – International Network for the availability of Scientific Publications. <http://www.inasp.info/>
2. WorldWideScience.Org – Global Science Gateway. <http://worldwidescience.org/>
3. PKP – Public Knowledge Project. Open Journal System. <http://pkp.sfu.ca/?q=ojs>
4. Phùng Diệu Anh. Một số kết quả đạt được của Tạp chí Thông tin KH&CN sau 5 năm tham gia VJOL.- Hội thảo “Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến- VJOL”, Cục Thông tin KH&CN Quốc gia, Hà Nội, tháng 8/2012.